

e) Khi viết em sẽ ấn ngòi bút xuống thì mực thế nào ?

g) Ích lợi : Chép bài, làm bài.

h) Giữ gìn : Lau ngòi. Không nó-đưa phóng bút xuống bàn.

KẾT-LUẬN : Tuy giá rẻ mà quần bút rất cần. Em qui nó chẳng khác gì cái bút máy.

BÀI LÂM

Sáng qua, mẹ em cho em hai đồng để mua một cái quần bút mới.

Cái quần bút bằng nhựa đúc cầm nhẹ lắm. Quần bút dài bộ mười ba phân. Phần trên thon-thon nhỏ, sơn màu đỏ chói Phần dưới to hơn, sơn màu đen. Quần bút tròn nên cặp vào ba đầu ngón tay để viết rất dễ-dàng.

Đầu quần có cái nón bằng sắt chẻ làm bốn khía. Vì vậy, cầm ngòi bút vào mới chặt và tháo ngòi bút cùn ra cũng dễ. Ngòi bút bằng thép, giống hình lá rơm, mỏng-mảnh và sáng óng-ánh. Giữa có cái khe nhỏ tấp để chứa mực. Đầu nhọn để viết xuống giấy, đầu bằng cắm vào quần.

Khi viết em chấm ngòi vào mực. Em sẽ ấn ngòi bút xuống giấy, mực chảy ra đều-đều.

Thường ngày em dùng cái quần bút đến năm sáu giờ, cả ở trường lẫn ở nhà. Cái quần bút giá có hai đồng mà thật là cần-thiết. Không có nó thì viết sao được bài làm, chép sao được bài học. Thầy giáo em vẫn khuyên chúng em nên dùng bút thường viết tập cho tốt chữ. Học trò nhỏ không nên dùng bút máy.

Em giữ-gìn cái quần bút ấy như những đồ-dùng đắt tiền khác. Lúc viết em dùng một thứ mực cho ngòi khỏi đi. Viết xong em để vào hộp cho bút khỏi gãy. Em không phóng ngòi bút xuống bàn như mấy người bạn tình-nghịch.

Em nghĩ bụng rằng cái gì cần-thiết cho mình là quý, chứ không phải qui ở chỗ nhiều tiền.

★

BÀI 20

Cái bàn học-trò

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Lớp em có bao nhiêu độ bàn-ghế ? Bàn em ngồi kê vào chỗ nào ?

THÂN BÀI :

- a) Bàn bằng gỗ gì ? Cũ hay mới ? Còn chắc-chắn không ? Màu gì ?
- b) Bàn dài, rộng, cao bao nhiêu ?
- c) Mặt bàn thế nào ? Có gì ? (Lỗ lộ mực — Khe để bút.)
- d) Ngăn bàn đựng gì ?
- e) Ghế có đóng liền vào bàn không ? Chân ghế cao độ bao nhiêu phân ?
- g) Giữ-gìn cho sạch-sẽ và bền lâu.

KẾT-LUẬN : Em mến cái bàn học chẳng khác gì một người bạn thân, vì ngày nào em cũng ngồi bên nó hàng mấy giờ liền.

BÀI LAM

Lớp em có mười lăm bộ bàn ghế, kê làm ba hàng. Bàn em ngồi là bàn thứ nhất, kê liền ngay chỗ cửa vào lớp.

Bàn bằng gỗ gỗ, mới đóng rất chắc-chắn. Sơn màu nâu sẫm óng-ánh còn thoang-thoảng thơm.

Bàn dài độ hai thước, rộng độ bốn mươi phân. Bàn cao vừa tầm cho chúng em ngồi.

Mặt bàn nhẵn và hơi nghiêng-nghiêng để viết được dễ-dàng. Mép bàn có một cái khe cong-cong để quần bút cho khỏi rơi. Trên cái khe ấy, cách khoảng đều nhau, có bốn lỗ để lộ mực cho khỏi đổ.

Dưới mặt bàn có một cái ngăn bằng tấm gỗ mỏng, để cặp sách cho gọn-gàng. Cái ghế đóng liền với bàn. Mặt ghế là ba thanh gỗ ghép lại cách khoảng nhau độ hai phân. Chân ghế cao độ bốn mươi phân. Bàn ghế đóng liền nhau thì chắc-chắn và bền lâu, nhưng nó cũng có sự bất tiện, vì nó nặng-nề công-khinh làm cho quét lớp học thêm khó-khăn.

Hằng ngày chúng em ngồi cạnh bàn mà làm bài hoặc nghe thầy giảng bài. Bởi vậy chúng em phải giữ-gìn bàn ghế cẩn-thận. Chúng em thay phiên nhau lau bàn ghế cho sạch bụi. Không đánh giầy mực ra bàn. Không lấy dao vạch lên mặt bàn. Không đun dầy mạnh cho khói long mòng hoặc gây chán bàn.

Em qui cái bàn học chẳng khác gì một người bạn tốt. Vì ngày nào em cũng ngồi bên cạnh nó hàng ba bốn giờ liền. Suốt một năm học em ngồi nguyên một chỗ ở cái bàn ấy. Hình như nó cũng thầm nhắc-nhở em đến nhiều kỷ-niệm êm-dềm.



BÀI 21

Tám lịch treo tường

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Tám lịch treo tường do ai tặng ? Vào dịp nào ? Treo ở chỗ nào ?

THÂN BÀI :

- a) Tám lịch bằng gì ? Hình gì ? Dài, rộng bao nhiêu phần ?
- b) Vẽ hình gì ? (Cây cỏ — loài vật...) Tô những màu gì ?
- c) Giữa có tập giấy lịch in ngày tháng dương-lịch và âm-lịch.
- d) Ích lợi : Biết đích ngày tháng để làm việc.

KẾT-LUẬN : Nhìn lên tám lịch em có cảm tưởng gì ?

BÀI LÀM

Cuối tháng chụp dương-lịch năm ngoài, cha em được ông bạn la chủ biếu sạch tặng một tám lịch. Tám lịch ấy treo trên tường ở giữa buồng khách.

Tám lịch là một mảnh giấy bia hình chữ nhật, dài độ năm mươi phần, rộng độ ba mươi phần.

Cả tám lịch là một bức tranh sơn-thủy tô màu thật đẹp. Dày một cây thông già, thân cong-queo, vỏ xam-xam, với những cành dầy lá nhỏ lán-lăn. Dưới gốc thông, một con hạc, lông trắng, chân cao, vươn cổ nhìn một con khác ở trên không

đang vỗ cánh bay tới. Kia một con hươu sao đang giương đôi sừng lẻo-khẻo, nghèn cổ nhìn vu-vơ, như có vẻ ngó-vực, sợ-sệt. Bên cạnh một con khác nằm xoài, đuôi bốn chân ra như đã ăn no nằm nghỉ. Xa xa mấy ngọn đồi nhấp-nhỏ vàng-vé. Mặt trời sắp lặn, ánh-sáng phản-chiếu lên nền trời những màu đỏ chói vàng rực.

Phía trên tấm lịch, trong một khung giấy trắng, có hai chữ tên hiệu sách kèm theo địa-chỉ. Phía dưới và chính giữa mảnh bia là một tập giấy lịch. Tập giấy lịch gồm ba trăm sáu mươi lăm tờ giấy mỏng, nhỏ xiu, xếp chồng lên nhau, tờ nọ dán đè lên tờ kia. Mỗi tờ chia làm hai phần. Phần trên là ngày tháng dương-lịch với chữ số ngày in thật to. Phần dưới là ngày tháng âm-lịch, và chữ quốc ngữ vừa chữ nhỏ, có lẽ để tiện dụng cho các người Hoa-kiều không biết chữ Việt.

Hằng ngày, mỗi buổi sáng sớm, em bóc một tờ lịch để mọi người biết rõ ngày tháng. Cha mẹ em biết ngày tháng để nhảm tính công việc buôn bán, làm ăn. Chúng em biết ngày tháng để ghi sẵn vào vở bài học, bài làm. Mỗi buổi chiều, nhìn vào tờ lịch em còn nhắm lại xem ngày nào có bài thi tam-cá-nguyệt để học ôn.

Tám lịch treo tường thật là đáng quý. Nó thay cho bức tranh đề trang-hoàng phòng khách. Nó thầm khuyên em cố-gắng học-hành, vì « Thời giờ là vàng bạc ».



BÀI 22

Lớp em học

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Lớp em ở chỗ nào ? Ở đâu đây, gần công vào ? Liền với phòng ông Hiệu-trưởng ?

THÂN BÀI :

- a) Tường gạch, Mai ngói. Trần.
- b) Dài, rộng, cao độ bao nhiêu thước ?

- c) Trường quét với gì ? Trang-hoàng bằng gì ? (Tranh ảnh, bản đồ...)
- d) Bàn ghế xếp đặt thế nào ?
- e) Lớp học sáng-sủa, rộng-rãi. Tại sao ? Cửa ra vào, cửa sổ sơn màu gì ?
- g) Giữ-gìn lớp học.

KẾT LUẬN : Em quý mến lớp học. Vì hàng ngày em tới đây học hành vui-vẻ. Trên có thầy, dưới có bạn. Em cố-gắng học để xứng đáng với cái lớp học trang-hoàng đẹp-đẽ như vậy.

BÀI LÀM

Em học lớp Ba trường tiểu-học Ngã-sáu. Lớp em ở ngay đầu dãy, liền với cổng trường.

Lớp học xây bằng gạch. Mái ngói đã phủ rêu loang-lổ. Dưới mái có trần bằng gỗ cho đỡ nóng.

Lớp học hình chữ nhật, dài tám thước, rộng sáu thước. Trường cao độ năm thước.

Trường quét với xanh nhạt. Trên tường treo nhiều tranh-ảnh to màu để học cách - tri và hai bản - đồ để học địa - lý. Khoảng giữa tường, ngay trên bàn giấy thầy giáo, treo bức chân-dung Ngô Tổng-Thống lồng trong khung kính. Bên dưới treo các bảng cần-thiết của lớp học, như bảng danh dự, bảng bài thi, bài học thuộc lòng. Bảng nào cũng viết cẩn-thận và lồng trong cái khung gỗ, sơn màu nâu sẫm.

Bàn giấy thầy giáo và bàn ghế học trò đều bằng gỗ sơn bóng loáng và xếp đặt thành hàng lối phân-minh. Trong lớp học có đủ các màu sắc làm cho mọi người bước chân vào lớp đều tâm-tắc khen thắm. Màu tường xanh nhạt, trần trắng xóa, màu tranh vẽ đỏ xanh, màu quần áo trắng đồng phục của học trò, màu hoa vàng đỏ cắm trong lọ thủy-tinh. Thêm vào cảnh mỹ-thuật ấy lớp học em lại sáng sủa, thoáng hơi, mát mẻ, vì có nhiều cửa sổ rộng-rãi và một cửa ra vào thật to. Cánh cửa chớp sơn màu xanh lá cây che lấy cánh cửa kính trong suốt.

Chúng em giữ-gìn lớp học cho sạch-sẽ. Không bôi nhọ lên tường. Không vứt giấy vụn xuống đất. Trước khi vào lớp chúng em phải có giấy dếp cho sạch cát.

Em quý mến lớp học chẳng khác gì cái phòng học riêng của em ở nhà. Hằng ngày em đến đây học-hành vui-vẻ, trên có thầy, dưới có bạn. Em cố-gắng học tập để cho xứng-dáng với lớp học trang-hoàng đẹp-đẽ thế này.



BÀI 23

Tủ sách của nhà em

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Cái tủ sách kê ở chỗ nào ?

THÂN BÀI :

- a) Tủ bằng gỗ gì ? Cao, rộng, sâu độ bao nhiêu phân ?
- b) Cửa tủ, sau tủ, hai bên bằng gỗ hay bằng kính ? (Màu gì ?)
- c) Khóa thế nào ?
- d) Sách xếp đặt thế nào ? Ngăn nào để sách in ? Ngăn nào để sách vở thường dùng ?
- e) Ích lợi. Sách học được xếp đặt có thứ tự ngăn-nấp.
- g) Giữ-gìn : Lau chùi - Mờ, đóng nhẹ-nhàng.

KẾT-LUẬN : Nhìn vào tủ sách như ghi nhớ lại những kỷ-niệm bao nhiêu năm đi học. Ước-mong mua thêm nhiều sách quý để lập thành «tủ sách gia-đình».

BÀI LÀM

Tủ sách của nhà em kê sát vào tường và ở góc buồng khách. Vì hàng ngày chúng em học bài ở đây.

Tủ sách bằng gỗ gõ, sơn màu nâu, lâu năm nên đã ngả sang màu đen.

Tủ cao độ một thước rưỡi, dài độ sáu mươi phân, rộng độ bốn mươi phân.

Tủ có hai cánh và mặt sau bằng gỗ mỏng. Mặt trước có hai

cánh cửa kính để nhìn rõ các thứ sách. Kiểu đóng que-khếch chĩa có vẻ gì là mỹ-thuật. Nhưng được cái mộng nó bén sắt, không có lỗ hở nào, đến con gián cũng không chui lọt. Cửa được đóng kín bằng cái khóa móc vào hai cái khuy sắt.

Trong tủ có ba ngăn. Ngăn trên cùng để mấy quyển tự-vị và mấy quyển sách cũ của cha em. Ngăn giữa xếp các sách học của anh chị em. Ngăn dưới cùng xếp những sách vở của chúng em còn học ở bậc tiểu-học. Ngăn nào cũng chật ních những sách, quyển thi cũ, quyển thi mới.

Cách vài ba ngày anh em lại xếp sách lại một lần cho có thứ-tự. Vì tủ hẹp, sách không để dựng gầy ra ngoài được, nhưng chúng em đã dùng quen lắm, nên thoáng nhìn quyền nào là biết ngay.

Nhờ có cái tủ ấy mà sách vở xếp đặt có ngăn-nấp, không bị mất-mát. Và mỗi khi dùng đến khỏi mất thì giờ tìm kiếm.

Mỗi buổi sáng, sau khi quét nhà, em lau tủ sách cho sạch bụi. Em mở hay đóng tủ rất nhẹ-nhàng cho khỏi vỡ cửa kính.

Mẹ em qui tủ áo thể nào thì chúng em qui tủ sách như vậy. Vì trong tủ có đủ sách vở cũ hay mới. Nhìn vào đấy trong kỷ-ức em hiện ra bao nhiêu kỷ-niệm tốt đẹp. Em ước mong mua thêm dần dần nhiều sách qui để lập thành « tủ sách gia-đình ».



BAI 24 Cái đồng-hồ báo thức

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Cái đồng-hồ báo thức của nhà em mua tự bao giờ ?

THÂN BÀI :

- a) Vỏ đồng-hồ bằng gì ? Hình gì ? — Màu gì ?
- b) Mặt kính — Mặt đồng-hồ — Chữ số — Kim — Kim chỉ giờ báo thức.
- c) Phía sau có hai cái chìa khóa để làm gì ?
- d) Ghé tai vào gần đồng-hồ nghe tiếng máy chạy thế nào ? Lúc báo thức tiếng chuông kêu thế nào ?

e) Ích lợi : Cha mẹ em và các em nhìn vào đồng hồ làm gì ?

g) Giữ-gìn : Lên dây đúng giờ. Lau bụi.

KẾT-LUẬN : Em mến cái đồng hồ vì nó cho em giờ để học bài và đi học đúng giờ.

BAI LAM

Cái đồng-hồ báo thức của nhà em mua đã bốn năm nay.

Đồng-hồ hình tròn. Vỏ bằng sắt sơn đỏ đã phai màu, hơi xám đen một chút. Dưới mặt kính là mặt đồng-hồ màu trắng nhạt. Trên mặt đồng-hồ có mười hai chữ số La-mã bằng chất dạ-quang xanh hoa lý, viền màu đen. Chính giữa, hai cái kim có chất dạ-quang xoay chung quanh một cái trục nhỏ. Phía trên cái trục có một vòng tròn nhỏ ghi mười hai chữ số nhỏ xiu, Giữa vòng tròn nhỏ lại có một cái kim nhỏ để chỉ vào giờ nào định thức dậy. Phía sau đồng hồ có cái chìa khóa để lên dây chuông. Đến giờ báo thức tiếng chuông réo lên hàng hồi lâu. Tỉnh giấc rồi em phải ấn lên cái núm trên vỏ đồng-hồ cho chuông dừng lại. Cái chìa khóa thứ hai để lên dây hằng ngày cho đồng-hồ chạy đều. Những cái chìa khóa ấy cũng bằng đồng đỏ và cũng xam đi rồi, không còn óng-ánh như trước nữa. Phía dưới đồng-hồ có ba cái núm tròn dính liền vào nhau bởi một miếng đồng mỏng thay cho cái đế ba chân.

Cha em để cái đồng-hồ trên nóc tủ sách, bên cạnh bàn giấy. Nghe tiếng máy chạy đều đều như giục em phải học-hành cần-mẫn. Nhìn lên kim đồng-hồ em biết dùng thời-giờ mà làm bài, học bài hay đi nhà trường.

Cái đồng-hồ dùng được lâu như vậy là do cha em biết giữ-gìn cẩn-thận. Lên dây vừa-vừa, không chật quá cũng không lỏng quá. Mỗi năm cha em đưa thợ lau dầu một lần.

Em qui cái đồng-hồ ấy lắm. Nó đánh thức em dậy sớm để học-hành tấn-tối. Em coi nó như một vị cố-vấn kiểm-soát công-việc hàng ngày của em.

BÀI 25

Cái nón lá

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Cái nón lá của em (hoặc của mẹ em) mua tự bao giờ ?
Giá bao nhiêu ?

THÂN BÀI :

- a) Cái nón khung bằng gì ? Nặng hay nhẹ ?
- b) Ngoài lớp bằng gì ? Mỏng hay dày ? Có thấm nước không ?
Sắc gì ?
- c) Chỉ khâu bằng gì ? Sắc gì ?
- d) Quai bằng gì ? Buộc thế nào ? Sắc gì ? Khi đội nón làm thế
nào ?
- e) Ích lợi : Che nắng, mưa.
- g) Treo nón lên móc để khỏi rách.

KẾT-LUẬN : Em quý cái nón ấy vì mỗi khi đi đâu nó cũng đi sát với em. Đi đường xa có khi nó an-ủi em như một người bạn thân.

BÀI LÀM

Trước hôm khai-trường, mẹ em mua cho em một cái nón lá, giá hai mươi lăm đồng.

Nón hình tròn, trông nó to mà cầm nhẹ hơn cái mũ trắng của anh em.

Nón lợp bằng lá gồi mỏng và trắng óng-ánh. Những mảnh lá được khâu liền vào những cái vòng bằng giang nhỏ như cái que tăm. Những sợi tơ màu vàng khâu dè lên lá màu trắng làm thành những đường vòng tròn đều-dặn. Lá gồi không thấm nước làm cho cái nón vẫn được nhẹ-nhàng trong khi gặp mưa.

Dưới cạp nón có cái quai bằng lụa màu hồng. Em dè cái nón lên đầu, móc cái quai vào cằm. Dù có mưa gió cái nón vẫn bám chặt trên đỉnh đầu, không xê-xịch đi được.

Mỗi buổi học, hai lần đi về, cái nón che cho em khỏi bị mưa nắng. Người ta bảo khi đi đường đội nón lên đầu trông có

vẽ đúng-đắn thêm lên. Đôi khi cũng có cô nữ-sinh đội mũ mà kém về lịch-sự, không bằng đội nón.

Khi đi học về, em treo nón lên cái móc chỗ khỏi bẹp. Hễ gặp mưa ướt nón là em phải phơi cho nó đi.

Em quý cái nón ấy như một chị em bạn thân, vì hằng ngày nó đi sát với em. Khi đi đường xa vắng, em coi nó như người bạn thân tín.



BÀI 26

Cái mũ nút chai

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Cái mũ nút chai của em mua tự bao giờ ? Giá bao nhiêu ?
THÂN BÀI :

- a) Mũ lỉnh gì ? Giống cái gì ?
- b) Mũ bằng gì ? Lợp bằng gì ? Sắc gì ? Phía ngoài, phía trong khác nhau thế nào ?
- c) Đai thế nào ?
- d) Rìa thế nào ? Dè làm gì ?
- e) Quay bằng gì ? Dè làm gì ?
- g) Ích lợi : Che nắng. Khi đi đường tóc khỏi bù lên.
- h) Giũ-gìn : Không bôi mực vào mũ. Không vắt xuống đất
Treo lên móc áo. Đánh phấn.

KẾT-LUẬN : Em quý cái mũ ấy vì mỗi khi đi học hoặc đi chơi là em đội mũ

BÀI LÀM

Mẹ em mới mua cho em một cái mũ trắng, giá năm chục đồng.

Cái mũ hình tròn, giống như nửa quả dưa hấu.

Mũ bằng nút chai, vừa không ngấm nước vừa nhẹ nhàng. Phía ngoài bọc vải trắng. Phía trong bọc vải xanh lá cây. Trong

vành mũ có miếng da màu nâu để dễ lau mồ-hôi. Ngoài mũ có hai cái đai là nhiều khía vải dính vào nhau cho có vẻ mỹ-thuật. Chung quanh rìa mũ, đằng trước và đằng sau rộng hơn hai bên để che ánh nắng khỏi chiếu thẳng vào mặt và vào gáy. Cái quai bằng ni-lông màu trắng dắt lên rìa mũ về phía trước. Khi gió to, cái quai ấy được quãng xuống cầm cho mũ khỏi bị bay.

Hàng ngày đến trường em đội mũ che mưa nắng. Hôm nào để quên mũ mà gặp trời nắng to là bị nhức đầu. Có thể mới biết cái mũ là cần. Lúc đi đường tóc bù lên thật là khó coi. Đồi khi gặp người trên, cất mũ ra chào, có vẻ lễ-phép và tiện lắm.

Bởi vậy, em giữ-gìn cái mũ của em rất cẩn-thận. Em không đánh giầy mực vào mũ. Không quăng mũ xuống đất. Đi học về em treo mũ lên mắc áo. Cách vải tuần-lễ em lại lấy phấn đánh mũ cho thật trắng.

Em qui cái mũ như một người bạn thân, vì đi học hay đi chơi, nó luôn luôn đi sát với em.



BÀI 27

Cái giành-ấm

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Mẹ em mua cái giành-ấm vào dịp nào ? Tại sao ?

THÂN BÀI :

- a) Cái giành-ấm hình gì ? Đường vòng tròn dài độ mấy phân ? Cao độ mấy phân ?
- b) Cái giành-ấm bằng gì ? Vẽ hình gì ?
- c) Trong lót bằng gì ? Nấp bằng gì ?
- d) Ấm nước trà thật nóng đượ vào giành-ấm nóng được bao lâu ?
- e) Giữ-gìn : Lau bụi—Mỗi khi cầm giành-ấm chỗ nọ ra chỗ kia phải để ý cho khỏi sụt đáy.

KẾT-LUẬN : Em thích cái giành-ấm vì có nó trong nhà mới có nước nóng uống cả ngày. Cái giành-ấm mới để trang-hoàng trong phòng khách trong mấy ngày tết Nguyên-dán.

BÀI LÀM

Hàng năm, gần đến tết Nguyên-dán âm-lịch, mẹ em lại mua một cái giành-ấm mới. Vì ngày tết có lắm khách đến chơi, nên tiếp khách cần phải có ấm nước trà nóng.

Cái giành-ấm hình tròn, đường vòng tròn độ năm chục phân, cao độ ba chục phân.

Cái giành-ấm bằng sắt táy. Mặt ngoài có nhiều nếp liền nhau để màu sơn được bền và tăng vẻ mỹ-thuật. Mặt ngoài, theo vòng tròn, chia làm ba phần : Phần trên và phần dưới, hơi khum-khum, vẽ màu hồng. Phần giữa vẽ ba con rồng châu mặt nguyệt, màu đỏ xanh rực-rỡ.

Bên trong lót bông bọc vải hoa để vừa-vặn cái ấm. Trên đây cái nắp bằng bông bọc vải màu hồng.

Một ấm trà mới pha nước sôi ủ vào cái giành-ấm có thể nóng được năm sáu giờ. Gia-đình em sẵn có ấm nước nóng suốt ngày, vì mỗi bữa cơm lại pha nước một lần.

Cái giành-ấm được giữ gìn rất cẩn-thận. Thỉnh-thoảng em lấy giẻ ẩm lau cho sạch bụi. Cái đáy nó hay bị sụt, nên mỗi khi cầm giành-ấm chỗ nọ ra chỗ kia em phải chú-ý bưng bằng hai tay.

Em thích cái giành-ấm ấy vì cái vẻ mỹ-thuật mới-mẻ của nó có thể trang-hoàng phòng khách trong ba ngày tết Nguyên-dán. Năm mới phải có bộ ấm chén và giành-ấm mới để tiếp khách cho thêm phần lịch-sự. Suốt ngày trong nhà thường có nước nóng uống cho hợp vệ-sinh. Bởi vậy, chúng em cố giữ cái giành-ấm dùng được hết năm.



BÀI 28

Cái lọ hoa

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Mẹ em mua cái lọ hoa vào dịp nào ? Giá bao nhiêu ? mua ở đâu ?

THÂN BÀI :

- a) Cái lọ bằng gì ? Màu gì ?
- b) Lọ hình gì ? Cao bao nhiêu ?
- c) Đáy lọ — Thân lọ — Miệng lọ.
- d) Cắm hoa vào lọ thấy thế nào ? Bày lên đâu ?
- e) Giữ gìn : Chính tay cha em lau lọ hoa cho khỏi vỡ. Cắm trẻ nhỏ không được sờ vào lọ hoa.

KẾT LUẬN : Cha em ngắm-nghia cái lọ hoa, có vẻ thích lắm...

BÀI LÀM

Hôm gần tết Nguyên-dán âm-lịch, mẹ em đi Chợ-lớn lai ba bạn mới mua được cái lọ hoa. Vì mẹ em thích thứ lọ đẹp, phải mua tới giá sáu trăm đồng.

Cái lọ hoa ấy bằng pha-lê, trắng tinh và trong suốt.

Có lọ tròn, cao độ năm mươi phân. Đáy nó dày, chỗ phình ra, chỗ lõm vào, phía dưới vẽ một vòng kim-nhũ vàng óng-ánh. Thân lọ vẽ hai cây thông giả đầy những chùm lá lãn-tần. Dưới gốc cây, một con hươu, sừng dài leo-khéo, co chân chạy vội lại với con nó đang tha-thần gặm chòm lá non. Miệng lọ loe rộng điem hai vòng kim-nhũ.

Cái lọ trong trắng ấy được điem mấy giò hoa huệ trắng muốt, mấy giò «lay-on» hồng-hồng làm tăng vẻ đẹp trong phòng khách. Mấy hôm Tết ai vào chơi cũng tấm-tắc khen mẹ em khéo chọn cái lọ hoa vừa nhà vừa đẹp. Nhìn những bông hoa đang chớm nở, một bà bạn mỉm cười nói với mẹ em : «Bác chọn hoa khéo quá. Hoa này cắm vào cái lọ này xứng lắm nhỉ.»

Cha em giữ-gìn cái lọ hoa cẩn-thận lắm. Mỗi buổi sáng, chính tay người thay nước vào lọ. Người lấy giẻ ẩm sẽ lau cái lọ cho sạch bụi. Người cắm chúng em không bước sờ vào đấy, sợ nó đổ vỡ.

Địp tết Nguyên-dán, gia-đình em sắm-sua nhiều thứ mới, thế mà cha em cho cái lọ hoa là qui nhất. Có lúc người ngắm nghía lọ hoa hàng nửa giờ đồng-hò, tỏ vẻ thích lắm. Có lẽ em không có con mắt mỹ-thuật nên không hiểu nó đẹp về cái gì mà đắt tiền thế !

BÀI 29

Cái chạn

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Cái chạn của nhà em kê ở đâu ? Tại sao ?

THÂN BÀI :

- a) Chạn bằng gỗ gì ? Màu gì ?
- b) Kịch thước bao nhiêu phân ?
- c) Mấy ngăn ? Mỗi ngăn khác nhau thế nào ? Mỗi ngăn đựng gì ?
- d) Chạn chạn kê bằng gì ?
- e) Trên nóc chạn để gì ?
- g) Ích lợi : Giữ cho đồ ăn sạch-sẽ. Để xếp bát đĩa gọn-gàng.
- h) Giữ-gìn : Lau chùi luôn.

KẾT-LUẬN : Có chạn thì đồ ăn thức đựng mới sạch-sẽ, hợp vệ-sinh.

BÀI LÀM

Cái chạn của nhà em kê ở xo bếp, để tiện việc thổi nấu cho mẹ em.

Cái chạn bằng gỗ dầu, sơn màu nâu nhạt. Vì ám khói lâu ngày nên màu nó đã đen xạm đi như sơn hắc-in.

Cái chạn cao độ một thước bốn tấc, rộng độ năm tấc, sáu ba tấc. Mặt sau chạn là mảnh gỗ mỏng. Hai bên thành và cửa chạn đều căng lưới sắt cho ánh sáng lọt vào. Nhờ vậy muốn tìm cái gì là thấy ngay.

Trong chạn có ba ngăn. Ngăn trên cùng đựng các món ăn đã nấu chín. Ngăn thứ hai để mấy cái liêu đựng đồ gia-vị như muối, ớt, hành, tỏi. Ngăn dưới cùng xếp từng chồng bát đĩa, cái thì bằng sứ trắng tinh, cái thì bằng sắt tẩy trắng men xanh, đỏ.

Bốn chân chạn kê bốn cái chân sành dày nước, giữ cho kiểu không bò lên chỗ để đường, mỡ. Trên nóc chạn để vài cái chai đựng nước mắm, tương.

Cái chạn căng lưới sắt giữ cho đồ ăn khỏi bị ruồi nhặng bậu vào. Bát đĩa xếp gọn-gàng trong chạn khỏi bị chuột bọ sờ vào.

Hàng ngày mẹ tôi lau chùi cái chạn cho sạch bụi. Thỉnh-

thoảng lại rửa chạn và phơi nắng cho nó khỏi hơi-hám. Mỗi khi lấy đồ ăn ở chạn ra hay xếp bát đĩa vào rồi, mẹ em khỏa liền ngay tú lại.

Mẹ em đề ý suốt ngày đến cái chạn, không phải vì nó đắt tiền. Mà chính vì nó cần thiết : Có nó thì đồ ăn, thức đựng mới giữ được sạch-sẽ, hợp vệ-sinh.



BÀI 30

Nhà cha mẹ em ở

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Nhà cha mẹ em ở đâu ? Gần chỗ nào ? (Gần trường-học, chợ hay đình, chùa...)

THÂN BÀI :

- a) Nhà có mấy ngăn ? Tả riêng từng ngăn.
- b) Các ngăn phụ-thuộc : buồng tắm, bếp.
- c) Sân — Vườn.

Chú ý : Tả kỹ những phần chính như phòng khách, phòng ngủ, vườn. Còn phần phụ chỉ nói qua.

KẾT-LUẬN : Em mến nhà cha mẹ em vì ở đây, sớm tối gia-đình sum họp. Đôi khi đi đâu xa một vài hôm là em thấy nhớ nhà lắm.

BÀI LÀM

Nhà cha mẹ em ở trên đại lộ Nguyễn-tri-Phương. Từ nhà em đến trường tiểu-học Ngũ-sáu đi bộ chừng năm sáu phút.

Nhà em làm trên một mảnh đất hình chữ nhật, rộng độ bốn thước, dài đến mười ba mươi bốn thước. Nhà quay mặt về hướng đông, cách đường phố chừng năm sáu thước. Ngay cửa vào là phòng khách được trang-hoàng lịch-sự. Trên tường treo bốn tranh sơn-thủy lồng trong khung kính. Giữa phòng bày một bộ ghế sơn màu trắng bạc vải xanh với một cái bàn nhỏ chân thấp. Bên cạnh là cái tủ sách kê sát vào tường.

Liên với phòng khách là phòng ngủ, kê giường, sập và một tú áo bằng gỗ gõ, sơn màu nâu sẫm với một cánh cửa lắp kính

sáng loáng. Qua một cái sân con đến cái bếp và buồng tắm.

Mặt trước và bên trái buồng khách có cái vườa hình thược thợ, rộng chừng năm sáu thước. Trong cái vườn nhỏ hẹp ấy trồng mấy cây đu-dủ, vài cây vù-sưa, cảnh lá rườm-rà. Ngay cửa buồng khách trồng mấy khóm huệ, hoa trắng muốt. Hai bên bày hai chậu cúc, hoa vàng sẫm. Lúc mặt trời lặn, ông em sai chúng em kê vài chiếc ghế dài ra vườn hoa. Những bông hoa lướt qua trước gió, mùi thơm thoang thoảng. Ông em vừa thưởng hoa vừa ngắm lũ cháu bé nô-dùa, chạy qua chạy lại.

Em mến nhà em lắm, vì ở đây, cả gia-đình em sớm tối sum-họp vui-vẻ. Đôi khi có việc gì phải xa nhà một vài hôm, em thấy nhớ nhà, nhớ đến mọi người trong gia-đình.



BÀI 31

Cây bưởi

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Trong vườn nhà em trồng cây ăn quả, như bưởi, cam, chuối, mít — Trong đó có cây bưởi đào trồng ở cạnh buồng em học, cách cửa sổ độ hai thước.

THÂN BÀI :

- a) Thân cây, gốc, vỏ.
- b) Cảnh, lá.
- c) Hoa, Quả (sắc, hương, vị).
- d) Ích-lợi : Cúng lễ. Tặng bà con. Bưởi ngọt lắm.

KẾT-LUẬN : Cha em qui cây bưởi đào ấy lắm. Quả chín tha-hồ ăn. Còn bán được lắm.

BÀI LÀM

Trong vườn nhà em trồng nhiều cây ăn quả, như bưởi, cam, chuối, mít... Em thích nhất cây bưởi đào, trồng ở cạnh buồng em học, cách cửa sổ độ hai thước.

Thân cây to bằng bắp đùi em và cao chừng hai thước.

Vỏ nó nhẵn, màu xam-xám. Cách mặt đất hai thước, thân cây tỏa ra hai cành to, dài đến ba bốn thước. Mỗi cành mang nhiều nhánh nhỏ, lá rậm um-tùm. Lá nó to bằng bàn tay em, dày và xanh biếc. Vào khoảng tháng sáu âm-lịch, hoa nở từng chùm, đầy chi-chít trên cành. Những nụ to bằng ngón tay út, nở thành năm cánh trắng như bông học lấy những cái nhị nhỏ như sợi tóc, vàng như nghệ. Mùi hoa thơm phức. Mỗi trận gió to, cánh hoa rụng trắng xóa cả gốc cây. Độ ba tháng sau, những quả bưởi lớn, to bằng quả bóng da, lủng-lẳng trên cành, nặng trĩu xuống. Lúc quả chín vỏ nó hung-hung đỏ-đỏ, trông thật đẹp. Bỏ một quả chín ra xem. Những mùi đó mòng-mọng, nước ngọt như đường, mùi thơm thoảng ếm-dịu.

Khi cúng lễ bày một vài quả bưởi đào trên bàn thờ trông cũng đẹp. Dem tặng bà con mỗi nhà vài quả bưởi lấy làm qui lằm. Sau mỗi bữa cơm, bóc một quả bưởi chín ra ăn trắng miệng, nước ngọt như cam đường.

Cha mẹ em qui cây bưởi đó lằm. Khách vào chơi nhà em ai cũng khen cây bưởi đào ấy vừa đẹp vừa lằm quả. Cha em bảo giá không để ăn và tặng bà con thì quả nó cũng bán được hơn ngàn đồng một năm.

BÀI 32

Cây chanh

DÀN BÀI

MỜ BÀI : Cây chanh trồng ở chỗ nào ?

THÂN BÀI :

- a) Thân cây cao độ mấy thước ? Thân to bằng nào ? Thẳng hay eo ? Vỏ sắc gì ?
- b) Cành thế nào ? Lá ?
- c) Hoa : mọc từng chùm, sai chi-chít. Cành hoa nhỏ, nhị vàng.
- d) Quả nhỏ bằng nửa quả cam. Quả sai lằm. Quả chín vỏ sắc gì ? Mùi thơm thế nào ?

e) Ích lợi : Chanh quả nha với nước đường uống vừa mát, vừa ngọt, vừa thơm. Quả chanh lại là thứ gia-vị rất tốt.

KẾT-LUẬN : Trồng chanh không tốn bao nhiêu công mà quả rất sai và bán được lằm tiền.

BÀI LÀM

Ông ngoại em ở đồng quê. Chung quanh cái ao thả cá, ông em trồng đến hai chục cây chanh. Em thích cây chanh trồng cạnh cầu ao, vì nó sai quả và to nhất.

Thân cây to bằng cái bắp chân em và cao độ ba bốn thước. Thân nó ngã ra phía ao và những cành nó ngã gần đến mặt nước. Vỏ cây nhẵn và xam-xám. Có ba cành to mang rất nhiều cành nhỏ, lá rậm-rạp che kín cả cành cây. Lá nó nhỏ và mòng hơn lá cam.

Hoa nó mọc thành chùm, sai chi-chít đầy cành. Hoa có năm cánh nhỏ màu tím, bọc lấy những cái nhị vàng sẫm, mùi thơm thoảng-thoảng.

Quả nhỏ bằng nửa quả cam. Cây chanh ấy sai đến gần năm trăm quả, lằm cho cành cây lướt hẳn xuống. Quả chín vỏ vàng nhạt, vị chua và có mùi thơm thoảng, chứ không chua gắt như dấm. Quả chanh vắt lấy nước pha lẫn với đường và nước lọc, uống vừa chua, vừa ngọt, vừa thơm, vừa mát. Các món ăn cá, thịt phải có chanh làm gia-vị mới ngon.

Ở đồng quê nhà nào cũng trồng dăm bảy cây chanh để có quả ăn quanh năm. Trồng chanh không tốn bao nhiêu công mà quả nó sai lằm. Mỗi cây chanh bán quả cũng được bốn năm trăm đồng một năm, đủ tiền vật hàng ngày.

BÀI 33

Cây đu-đu

DÀN BÀI

MỜ BÀI : Vườn nhà em trồng hai hàng đu-đu. Mới trồng hơn một năm nay mà cây nào cũng sai trĩu những quả.

THÂN BÀI :

- a) Thân cây. Vỏ.
- b) Lá.
- c) Hoa.
- d) Quả.
- e) Ích-lợi : Quả chín ăn ngọt, bổ, dễ tiêu. Quả xanh để làm nộm, dễ nấu thịt.

KẾT-LUẬN : Người ta thích trồng đu-đu vì chóng được ăn quả.

BÀI LÀM

Vườn nhà em trồng hai hàng cây đu-đu. Mới trồng hơn một năm nay mà cây nào cũng sai trĩu những quả.

Thân cây cao độ hơn hai thước. Vì thân nó xốp, không dẫn mảy, nên người ta thường ngắt bớt ngọn đi, cho nó không lên cao quá, gió to khỏi bị gãy. Vỏ nó nhẵn, màu xanh nhạt, có nhiều khoanh tròn là những dấu-vết còn lại của những tàu lá đã rụng. Trên ngọn mọc tỏa làm đôi, có vài chục tàu lá mọc chen nhau. Lá to lắm, bình năm cạnh, có cái cuống rộng, dài đến năm mười phân. Lúc chơi đùa chúng em thường lấy cái cuống lá làm kèn thổi nghe cũng hay. Ở vào giữa khe các tàu lá, từng chùm hoa mọc tua-tua gần kín ngọn cây. Hoa nó dài, to bằng đầu ngón tay út của em, màu xanh nhạt, mùi thơm hăng-hăng. Quả nó thon dài, một đầu to, một đầu nhỏ, sai chi-chít lủng lẳng trên ngọn cây. Quả chín vỏ lóm-dóm vàng nhạt. Bỏ ra xem, cùi nó đỏ, mềm nhũn, ngọt như đường thơm dịu-dịu.

Quả chín ăn bổ và dễ tiêu. Sau bữa cơm trắng miệng bằng đu-đu chín là món ăn rất thường của mọi người. Quả chín còn dùng để cúng lễ. Quả xanh để làm nộm, để nấu thịt hay ép đường để làm mứt.

Nhà nào có mảnh vườn nhỏ cũng thích trồng đu-đu vì chóng được ăn quả. Nhà em trồng vài chục cây, có quả ăn quanh năm. Hằng năm, bán quả cũng được vài ngàn đồng.



BÀI 34

Cây hoa hồng

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Cây hoa hồng của nhà em do ai trồng? Trồng tự bao giờ?

THÂN BÀI :

- a) Thân cây. Cành. Nhánh.
- b) Lá.
- c) Nụ hoa (Đài, cánh, nhị hoa) — Màu sắc. Hương thơm.
- d) Gió thổi, bướm lượn, hoa hồng đẹp.
- e) Cắm cành hoa hồng vào lọ trông rất đẹp.

KẾT-LUẬN : Tại sao người ta ưa trồng hoa hồng.

BÀI LÀM

Trong mảnh vườn nhỏ ở trước cửa nhà em có một cây hoa hồng. Cây hoa hồng ấy do tay ông em trồng đã hai năm nay.

Thân cây dài độ hai thước. Thân nó không cứng mẩy, được buộc vào cái cọc tre cho nó cao lên. Vỏ cây đầy những gai nhỏ và nhọn. Lá nó mỏng-mảnh mềm-mại và ram-ráp. Trên những nhánh lá trở ra những nụ chúm-chím và những hoa xinh-xắn. Những cánh hoa khum-khum, mỏng-mảnh, mềm-mại, đỏ rực, cái nõ óm lấy cái kia, xòe ra to bằng cái đĩa. Giữa hoa điểm những nhị vàng chấy nhỏ li-ti như sợi tơ vàng, Mùi thơm thoang-thoảng như mùi hoa đào.

Ngọn gió thổi nhẹ-nhẹ, những bông hoa rung-rinh lướt qua lướt lại. Mấy con bướm cánh vàng tim sắc-sỡ, chấp-chờn trên bông hoa hồng làm cho những con mắt mơ-mộng nhìn không biết chán. Chiều chiều ông em ra vườn, ngắt bớt những lá ủa. Ngắm-nghĩa những bông hoa tươi đẹp rồi nói với ông bạn già hàng xóm : « Hoa hồng đẹp thật ». Chả trách có nhà họa-sĩ hay vẽ «cánh hồng con bướm» là phải. Thỉnh thoảng cụ ngắt một vài hoa cắm vào cái lọ thủy-tinh bày trên bàn. Màu hoa đỏ sẫm ánh xuống cái lọ pha-lê trắng trong, sao mà đẹp thế.

Cây hoa hồng khó trồng hơn những thứ hoa khác nên ông em lấy lam qui lấu. Em tưới về màu-sắc có lẽ hoa hồng là thứ hoa đẹp nhất.

BÀI 35

Cây sen

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Cây sen trồng ở đâu ?

THÂN BÀI :

- a) Thân cây.
- b) Lá.
- c) Nụ — Cuống — Hoa (cánh — nhị — sắc — hương) Gương sen.
- d) Ích-lợi : Hoa sen để cúng lễ, cắm vào lọ hoa. Hạt sen để làm vị thuốc, làm mứt, nấu chè.

KẾT LUẬN : Người ta trồng sen ở hồ trước cửa đình chùa để làm cảnh và lấy hoa cúng lễ.

BÀI LÂM

Nhân dịp nghỉ hè vừa qua, em về chơi đồng quê. Đi qua một cái hồ sen ở trước cửa chùa, em đứng lại nghĩ chán và xem hoa.

Củ sen mọc ở dưới bùn. Những cuống lá dài đến hơn một thước vươn lên khỏi mặt nước. Lá hình tròn và to lắm, mặt trên nhẵn và xanh biếc, mặt dưới phơn-phớt trắng và rậm-rạp. Những cái nụ trắng mơn-mớn giống như cái đèn xe đạp cũng mang cái cuống dài như cuống lá. Bên cạnh cái nụ xanh-xinh có những bông hoa tươi đẹp : Năm cánh hoa trắng như men sứ bọc lấy cái gương phủ kín những nhị vàng tươi nhỏ như sợi tơ tằm. Mùi thơm thoang-thoảng êm-địu và thanh-tạo. Người xưa đã đặt cho hoa sen cái danh-hiệu là hoa « quân-tử » vì nó « gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn ». Những nhị hoa này hết rồi để lộ ra cái gương sen tròn xoe, bọc lấy những hạt nhỏ bằng hạt ngô.

Lúc hoàng-bôn, đứng trên bờ hồ, ngắm những bông hoa rung-động trước gió, tâm hồn ta thấy nhẹ-nhàng, tưởng chừng quên hết những nỗi vật-lộn nhọc-nhàn.

Hoa sen là thứ hoa đáng quý nhất trong việc cúng lễ. Mấy bông sen trắng cắm vào lọ sứ, mau trong trắng phơn-phớt-luân lẫn nhau, gợi cho khách mộ-đạo một tâm lòng sám-hối. Trong

ba ngày tết Nguyên-đán, ông em thường tiếp khách bằng những chén nước chè sen thơm dịu với những viên mứt hạt sen ngọt bùi. Hạt sen còn dùng để nấu chè đường hay làm vị thuốc bắc.

Hoa sen và hạt sen quý như vậy, cho nên trong những cái hồ rộng người ta thường trồng sen để bán. Trước cửa đình chùa cái cảnh hồ sen làm tăng thêm phần mỹ-thuật cho cảnh tôn-ghiêm.



BÀI 36

Con chó của nhà em

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Con chó của nhà em nuôi từ bao giờ ? Đặt tên là gì ? Tại sao ?

THÂN BÀI :

- a) Hình-dáng : Minh — Đầu — Mắt — Mồm, răng — Tai — Chân móng — Lông.
- b) Cử-động : Đi, đứng, nằm, đánh hơi. Tiếng kêu.
- c) Tính tốt : Có nghĩa, mền chủ.
- d) Ích-lợi : Giữ nhà. Săn chuột.

KẾT-LUẬN : Con chó mền em thế nào ? Em qui nó và chăm-nom nó thế nào ?

BÀI LÂM

Con chó của nhà em nuôi được hai năm nay. Con chó ấy do bác em đem cho. Theo sắc lông nó, chúng em đặt tên nó là « Vàng ».

Con Vàng mình thon-thon dài. Đôi mắt đen lóng-lánh dưới đôi tai to và cúp xuống làm cho nó có vẻ mặt hiền-từ. Trong cái mồm dài chia ra hai cái răng nanh sắc và nhọn như cái dao găm để cho nó canh gác rất đặc-lực. Chân cao, bước dài làm cho nó thêm đẹp thêm oai. Dưới bàn chân ần những móng